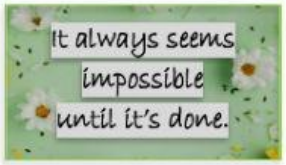
2|DẠNG NGHI VẤN WHERE MỖI KỲ RA 2-3 CÂU



Nhiệm vụ dường như luôn bất khả thi cho đến khi nó được hoàn thành.

Với dạng nghi vấn Where thì những đáp án có đề cập tới địa điểm, vị trí, phương hướng, xuất xứ,...thường là đáp án đúng.s

Chiến lược làm bài

- **Đáp án đúng thường là những đáp án sử dụng cấu trúc dạng cụm giới từ hoặc phó từ diễn tả địa điểm, vị trí, phương hướng, xuất xứ, v.v...**
- **Đáp án sử dụng cấu trúc 'at/on/in/by + địa điểm' thường là đáp án đúng.**
- **Trong câu hỏi, trợ động từ theo sau "Where" đóng một vai trò quan trọng.**
- **Loại bỏ đáp án Yes/ No hoặc đề cập thông tin không liên quan về thời gian hay lý do.**
- **Đáp án đề cập phương pháp hay con người cũng có khả năng trả lời cho nguồn gốc của 1 điều gì đó.**

Những dạng hỏi đáp thường gặp

Q. Where did you meet him? Bạn đã gặp anh ấy ở đâu?
At + địa điểm → At a company party. Ở một bữa tiệc của công ty.

Q. Where did you find project file? Bạn đã tìm thấy tập tài liệu dự án ở đâu?
On + địa điểm → On my assistant's desk. Trên bàn trợ lý của tôi.

Q. Where can I have a meal? Tôi có thể ăn ở đâu?
In + địa điểm → In the dinning car. Ở xe nhà ăn.

Q. Where is a vending machine? Máy bán hàng tự động ở đâu?
By + địa điểm → It's by the lounge. Nó ở cạnh phòng chờ.

project (n) /ˈprɒdʒekt/
dự án
= assignment
/əˈsaɪnmənt/

lounge (n) /laʊndʒ/
phòng chờ
= waiting room

LIVEWORKSHEETS

Sample Question

06-02.mp3

Q. Where is the new product demonstration being held?
(A) Something that's easy to remember.
(B) This afternoon.
(C) In the company auditorium.

Giải thích: Với câu nghi vấn Where, bạn hãy nhớ rằng đáp án sử dụng cấu trúc 'in/at/on + địa điểm' thường là đáp án chính xác. Đáp án (A) phù hợp là trả lời cho câu hỏi về tên của sản phẩm mới (new product), còn đáp án (B) phù hợp là câu trả lời cho dạng nghi vấn When hơn.

Từ vựng: product demonstration buổi giới thiệu sản phẩm **hold** mở, tổ chức (sự kiện nào đó) **auditorium** hội trường, phòng họp

Buổi giới thiệu sản phẩm mới được tổ chức ở đâu?
(A) Cái gì đó dễ nhớ.
(B) Buổi chiều nay.
(C) Ở hội trường của công ty.
Đáp án (C)

demonstration (n) /demənˈstreɪʃn/ giới thiệu, trình diễn.
= presentation /ˌprɪzənˈteɪʃn/
= display /dɪˈspleɪ/
auditorium (n) /ˌɑːdəˈtɔːr.i.əm/ hội trường
= hall /hɔːl/

Những dạng đáp án chính xác thường gặp với câu hỏi Where

Phân loại chung	Phân loại chi tiết	Mẫu đáp án thường gặp trong bài thi
Địa điểm	**At + địa điểm**	**At the warehouse** Ở nhà kho
	On + địa điểm	**On the shelf** Ở trên kệ
	In + địa điểm	**In the drawer** Ở trên ngăn kéo
	By/ Next to + địa điểm	**By the front door** Ở cạnh cửa trước
	Over + địa điểm	**Over there** Ở đằng kia
	Around + địa điểm	**Around the corner** Ở quanh góc
	At the end of +	**At the end of the road** Ở cuối đường
	To the top of +	**To the top of the Mount** Trên đỉnh núi
	Across + địa điểm	**Across the street** Bên kia đường
	Opposite, behind, near, in front of,...	**In the park opposite my house** Ở công viên đối diện nhà tôi
Trả lời gián tiếp	**Đáp án đề cập đến người như dạng câu hỏi Who**	**He had a doctor's appointment.** Anh ấy có một cuộc hẹn với bác sĩ. **Chris will show you.** Chris sẽ chỉ cho bạn.
	Đáp án đề cập đến thời gian như dạng câu hỏi When	**It won't get here until tomorrow.** Nó sẽ tới đây vào ngày mai. **It won't arrive before 2 p.m.** Phải 2 giờ chiều nó mới đến nơi.
Phó từ	**Đáp án sử dụng phó từ**	**Actually she retired yesterday.** Thực ra cô ấy đã thôi việc ngày hôm qua. **It hasn't been decided yet.** Vẫn chưa được quyết định.

warehouse (n) /ˈwer.haʊs/: nhà kho
= barn /bɑːrn/

corner (n) /ˈkɔːr.nə-/: góc
= edge /edʒ/

appointment (n) /əˈpɔɪnt.mənt/: cuộc hẹn
= engagement /ɪnˈgeɪdʒmənt/

LIVEWORKSHEETS

Practice Excercise

I. LISTENING PRACTICE

Listen to the questions and responses below. First, fill in the gaps with the words you hear. Then, identify the required information in the answer.

Ex:

1. A: Where did you get that **___ information ___**?
B: I saw it on the **___ internet ___. (a place)**
2. A: Where I get the application form?
B: You can it from our website.
3. A: Where did you that cell phone?
B: Tommy gave it to me on my .
4. A: Where do I to submit this report?
B: You should give it to the .
5. A: Where is this package being ?
B: It be sent to my wife.
6. A: Where can I find the sales ?
B: He is at lunch .
7. A: Where is the florist?
B: On Fifth .
8. A: Where can I deposit my ?
B: At the desk.
9. A: Where did you go for your ?
B: To Miami.
10. A: Where did you learn to Spanish?
B: My is from Madrid.
11. A: Where I have this pizza delivered?
B: The salesroom, .
12. A: Where is the disc Mr. Perez ?
B: Look in Glennon's drawer.
13. A: Where can I try on this ?
B: You can the fitting room.
14. A: Where should I store boxes?
B: Please stack them over .
15. A: Where is calculator?
B: I it in the conference room.
16. A: Where is the shoes section?
B: It's around the corner next to the toy .

application (n) /ˌæplɪˈkeɪʃn/
sự ứng tuyển, nộp đơn

submit (v) /səbˈmɪt/
nộp
= hand in /hænd ɪn/
wife (n) /waɪf/
vợ
= spouse /spaʊs/

florist (n) /ˈflɔːrɪst/
tiệm hoa/ chủ tiệm hoa
deposit (v) /dɪˈpɑːzɪt/
nộp (tiền vô thẻ)
 # withdraw (v) rút tiền

deliver (v) /dɪˈlɪvər/
phát, giao
delivery (n) sự giao

section (n) /ˈsekʃn/
quầy, phần

LIVEWORKSHEETS

II. STRATEGY PRACTICE:

Choose 3 among the 5 responses that best reply the question.

1. Where is she going to play tennis?

a. At the tennis court right across from her house.
b. There is a tennis court on the corner.
c. She usually plays tennis at 5 p.m. on the weekends.
d. I'm not sure but I saw her playing at the Youth club last week.
e. Daniel is her tennis partner.

usually (adv) /ˈjuːʒuəli/
thường

2. Where's a good place to get dinner?

a. Our cafeteria isn't a bad choice.
b. I think we should go at 6 a.m.
c. I'm starving. Let's eat right now.
d. How about a luxury restaurant near the beach?
e. The seafood at the food stall over there is awesome.

cafeteria (n) /ˌkæfəˈtɪriə/
nhà ăn
= canteen /kænˈtiːn/
starving (adj) /stɑːrv ɪŋ/
đói = *hungry /ˈhʌŋ.gri/*
luxury (adj) /ˈlʌkʃəri/
xa hoa, xa xỉ
= extravagance /ɪkˈstrævəgəns/
stall (n) /stɔːl/: quầy hàng
= shop /ʃɑːp/

3. Where was the conference held?

a. Tomorrow morning in the main hall.
b. I remember it was on the ninth floor of Holly building.
c. Actually, I didn't attend the meeting.
d. At the National Conference Hall.
e. On the eighth of this month.

attend (v) /əˈtend/
tham dự, có mặt
 # absent (v) (adj) /æbˈsent/ vắng mặt
national (adj) /ˈnæʃnəl/
quốc gia
international /ˌɪntərˈnæʃnəl/: quốc tế

4. Where can I buy a second-hand car?

a. The bookstore over there sells second-hand books.
b. I bought one from the showroom on Paolo Street.
c. One of my friends has a used car for sale.
d. That car belongs to the Quality Control Manager.
e. Annie's father could help you get one.

second-hand (adj)
/ˈsekənd hænd/
cũ

5. Where will they spend their honeymoon?

a. On the second of July, I guess.
b. Dan and Vic are going to Paris after the wedding.
c. I have visited Phuket twice.
d. They haven't decided yet.
e. Dan wants to go to London, but Vic's choice is Tokyo.

honeymoon (n)
/ˈhʌnimuːn/
tuần trăng mật

6. Where did you wait for me?

a. We sat in front of the newsstand for half an hour.
b. I have been waiting for over 30 minutes.
c. We planned to have dinner at L.A restaurant, didn't we?
d. Jack is looking for you now.
e. In front of our school gate. Why didn't you come?

newsstand (n)
/ˈnuːz.stænd/ sạp báo

LIVEWORKSHEETS

7. Where did he buy his new suit?
a. He is an excellent football player.
b. His father gave it to him as a birthday present.
c. It's his company's uniform.
d. That's great. See you then.
e. Jose had a famous tailor design it.

present (n) /ˈprez.ənt/ quà = *gift /gɪft/*
uniform (n) /ˈjuː.nə.fɔːrm/ đồng phục
tailor (n) /ˈteɪ.lə/ thợ may
tailor-made (adj) phù hợp (như may đo)

8. Where is your office located?
a. Opposite a new kindergarten.
b. Please look it up on Google Maps. It's complicated.
c. I work in room 301 on the third floor.
d. She has worked here for 3 months.
e. Mr. Pike is an insurance agent.

located (adj) /loʊˈkeɪt/ tọa lạc
= situated /ˈsɪtʃ.u.eɪ.ɪd/
kindergarten (n) /ˈkɪn.dəˌgɑːr.tən/ trường mẫn non
complicated (adj) /ˈkɑːm.plə.keɪ.ɪd/ phức tạp
= complex /kɑːmˈpleks/
insurance (n) /ɪnˈʃɜ.r.əns/ bảo hiểm
agent (n) /ˈeɪ.dʒənt/ đại lý

9. Where are they going to spend their vacation?
a. They are considering cancelling their holiday due to the pandemic.
b. They'll visit their grandparents in Japan.
c. Anna just booked 2 tickets to Korea next Sunday.
d. They are on holiday next week.
e. They want to travel by ship or by plane.

vacation (n) /veɪˈkeɪ.ʃən/ kỳ nghỉ
= holiday /ˈhaː.lə.deɪ/
consider (v) /kənˈsɪd.ə/ xem xét
= examine /ɪgˈzæm.ɪn/
pandemic (n) /pænˈdem.ɪk/: dịch bệnh
= disease /dɪˈziːz/

10. Where should I find Customer Services?
a. Please ask the receptionist for more information.
b. I'm the head of the department. How may I help you, sir?
c. How about late this afternoon?
d. I'm sorry. I'm new here.
e. The pub near the bridge is a good choice.

Customer Service(s) (n) /ˌkʌs.tə.məˈsɜː.vɪs(ɪz)/ bộ phận chăm sóc khách hàng

11. Where can I get a cup of coffee?
a. There is a coffee shop just 100 meters from here.
b. I can order a nice Cappuccino for you, if you like.
c. Keep going straight for about 300 meters.
d. We went shopping together yesterday.
e. There's a coffee machine downstairs.

downstairs (adv) /ˌdaʊnˈsterz/: tầng dưới
= upstairs /ʌpˈsterz/

12. Where are the company's insurance records?
a. Just open the supply cabinet and you'll see them.
b. I put them on the top of the file cabinet.
c. I bought them from the newsstand next to our building.
d. I have no idea. Maybe the Human Resources staff can help you.
e. They have an appointment with John at 6pm tonight.

record (n) /ˈrek.ə.d/ hồ sơ, kỷ lục
= document /ˈdaː.kjə.mənt/
cabinet (n) /ˈkæb.ən.ət/ tủ hồ sơ
= cupboard /ˈkʌb.ə.d/

13. Where can I buy a newspaper?
a. Can you see the bookstore across from the dental clinic?

dental (adj) /ˈden.ṭəl/ thuộc về nha khoa
clinic (n) /ˈklɪn.ɪk/ phòng khám
cover (n) /ˈkʌv.ə/ trang bìa
available (adj) /əˈveɪ.lə.bəl/: sẵn có

LIVEWORKSHEETS

b. Wow. Taylor Swift is on that magazine cover again.
c. PANAMA bookstore is opposite that bus stop.
d. They are always available at the newsstand near KB hotel.
e. The manager is not here at the moment.

14. Where is a taxi stand?
a. Right in front of the spa.
b. Sorry but the car park is full now.
c. It takes at least 15 minutes to walk to the nearest one.
d. Do you need a lift? It's on my way to the office.
e. I'm not a taxi driver.

lift (n) /lɪft/: thang máy
= elevator /ˈel.ə.veɪ.ṭə/

15. Where is Vietnam?
a. You can find it on the map right there.
b. Our country is bigger than Vietnam.
c. I've never heard of that nation.
d. Vietnam won the ASIA cup last year.
e. It's a small country located in Southeast Asia.

nation (n) /ˈneɪ.ʃən/
quốc gia
= country /ˈkʌn.tri/

III. MATCHING PRACTICE:

Matching each question in the left-column with the correct answer in the right column.

1. Where is she going to play tennis?	**a.** A new restaurant on the street corner has a lot of awesome food.
2. Where's a good place to get dinner?	**b.** My sister has bought it at the car store on 123 PNL street. You can go there and try.
3. Where was the conference held?	**c.** I don't know, but I often see her going to the sport club on NVL street.
4. Where can I buy a second-hand car?	**d.** On the 3th-floor of the ACB hotel.
5. Where did he buy his new suit?	**e.** They are still discussing to choose a suitable place.
6. Where is a taxi stand?	**f.** The human resources take responsibilities for documents.
7. Where are they going to spend their vacation?	**g.** He was given by his mother last year.
8. Where are the company's insurance records?	**h.** Sorry, I am a new staff here.

IV. LISTENING REVIEW:

Listen and complete the gaps and decide the best answer.

LIVEWORKSHEETS

1. Where can I buy a ?
A. There's a .
B. The newspaper's .
C. That's .

2. Where was the held?
A. It held ten people .
B. It was held in a .
C. It was .

3. Where do you ?
A. Just from the park.
B. I'll .
C. No, I've lived here .

4. Where did you me?
A. I ate in a .
B. We waited .
C. I weigh .

5. Where is a ?
A. You have to pay .
B. There's in front of the hotel.
C. I taxis.

---

6. Where are the kept?
A. She put the letters in envelopes.
B. They can be kept here .
C. We keep them in the .

7. Where can I get a ?
A. That cup is .
B. She's coughing.
C. There's a .

8. Where are the company's ?
A. My insurance company is in .
B. Our broke a record.
C. The are in the file cabinet.

9. Where is she going to ?
A. The is closed.
B. of us are going with them.
C. She's going to play at her .

10 Where will you go on ?
A. Probably to the .
B. The rooms are all .
C. I have a .

LIVEWORKSHEETS